TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH
Bản án số: 01/2021/HNGĐ-PT
Ngày: 20-7-2021
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Lệ Thu

Các Thẩm phán: Bà Trịnh Thị Thiện, ông Bùi Đình Thông

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Nữ Ngọc Diệp – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hải Yến, kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2021 tại hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 04/2021/TLPT-HNGĐ ngày 17/6/2021 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐPT-HNGĐ ngày 05/7/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Thái Thị L**, địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, có văn bản đề nghị giải quyết vắng mặt;

- Bị đơn: **Anh Hà Quang D**, địa chỉ: Thôn Ninh Xá, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Bà Phạm Thị T, sinh năm: 1949, địa chỉ: Thôn Ninh Xá, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt;

+ Cháu Hà Đức L, sinh ngày: 24/11/2004; địa chỉ: Thôn Ninh Xá, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

+ Cháu Hà Phương L, sinh ngày: 14/9/2009; địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh vụ án có nội dung:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ngày 04 tháng 8 năm 2004, tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, chị Thái Thị L và anh Hà Quang D thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc hay lừa dối. Sau khi kết hôn chị L, anh D sống hạnh phúc đến tháng 4 năm 2005 thì xảy

ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh D cờ bạc rượu chè và ghen tuông vô căn cứ. Hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Đến ngày 12/6/2019 chị L, anh D quyết định ly thân cho đến nay. Hiện tại, chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Thái Thị L được ly hôn anh Hà Quang D.

- Về con chung: Quá trình chung sống chị Thái Thị L và anh Hà Quang D có 02 con chung: Cháu Hà Đức L, sinh ngày: 24/11/2004, hiện tại đang sống cùng ông Hà Văn T và bà Phạm Thị T (ông bà nội) tại thôn N, xã S, huyện H và cháu Hà Phương L, sinh ngày: 14/9/2009, hiện tại đang sống với chị L tại thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Chị L có nguyện vọng muốn được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung đến khi đủ 18 tuổi.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị Thái Thị L không yêu cầu anh Hà Quang D cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Thái Thị L chưa yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Sau khi ly hôn chị L sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án yêu cầu chia tài sản sau khi ly hôn.

- Cháu Hà Đức L trình bày: Cháu Hà Đức L biết bố, mẹ (chị Thái Thị L và anh Hà Quang D) không sống chung từ ngày 12/6/2019 đến nay. Cháu Lương sống cùng ông, bà nội và không biết đi đâu, làm gì.Hai bố con vẫn liên lạc với nhau qua điện thoại; còn mẹ và em gái Hà Phương L sinh sống tại nhà bà ngoại. Cháu Lương có nguyện vọng được ở với bố sau khi bố mẹ ly hôn.

- Cháu Hà Phương L trình bày: Cháu Hà Phương L biết bố, mẹ (chị Thái Thị L và anh Hà Quang D) không sống chung từ ngày 12/6/2019 đến nay. Cháu Linh sống cùng mẹ và không biết bố đi đâu, làm gì; hai bố con vẫn liên lạc thường xuyên qua điện thoại. Cháu Linh mong muốn bố, mẹ đoàn tụ nếu ly hôn cháu Linh có nguyện vọng được ở cùng với mẹ vì mẹ đảm bảo điều kiện tinh thần và vật chất cho cháu Linh học hành, phát triển mọi mặt.

- *Về phía bị đơn anh Hà Quang D*: Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, anh Hà Quang D không hợp tác, cố tình dấu địa chỉ. Tòa án đã tiến hành đăng thông tin tìm kiếm, niêm yết văn bản tố tụng theo quy định.

Tại bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 02/2021/HNGĐ-ST ngày 04-5-2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh: căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, khoản 1, khoản 3 Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số : 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016, xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Thái Thị L được ly hôn anh Hà Quang D.

- *Về quan hệ con chung*: Giao chị Thái Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Đức L, sinh ngày: 24/11/2004 và cháu Hà Phương L, sinh ngày 14/9/2009 cho đến khi cháu Lương, cháu Linh đủ 18 tuổi.

Anh Hà Quang D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Thái Thị L.

Anh Hà Quang D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Ngoài ra án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 09/5/2021, anh Hà Quang D kháng cáo bản án sơ thẩm về nội dung giao người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh D giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, giao quyền nuôi con chung Hà Đức L cho anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán chủ tọa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và đương sự đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung kháng cáo của anh Hà Quang D, sửa bản án sơ thẩm, giao quyền nuôi dưỡng con chung Hà Đức L cho anh Hà Quang D; giao con chung Hà Phương L cho chị Thái Thị L trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng. Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm:

NHẬN ĐỊNH

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh đã thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" là thực hiện đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự: Tòa án cấp sơ thẩm xác định nguyên đơn là chị Thái Thị L, bị đơn là anh Hà Quang D là đúng quy định tại khoản 2, 3 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án các đương sự phải thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Sau khi xét xử sơ thẩm, anh Hà Quang D có làm đơn kháng cáo. Mặc dù hình thức đơn kháng cáo không đảm bảo quy định tại khoản 7 Điều 272 Bộ luật Tố tụng dân sự (đơn kháng cáo của anh D không gửi cho Tòa án cấp sơ thẩm mà được chụp, in và do mẹ đẻ là bà Phạm Thị T gửi đến Tòa án qua đường bưu điện – bà Tuyết không đươc ủy quyền). Tuy nhiên, xét thấy do anh D đang phục vụ người nhà điều trị tại Bệnh viện K – Hà Nội tại thời điểm dịch Covid-19 bùng phát nên không thể gửi đơn kháng cáo theo quy định. Do đó, Tòa án cấp sơ

thẩm chấp nhận đơn kháng cáo về hình thức kháng cáo là phù hợp, có lợi cho đương sự.

[2] Về nội dung kháng cáo:

[2.1] Anh Hà Quang D kháng cáo bản án sơ thẩm về nội dung giao quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, các quyết định khác (về quan hệ hôn nhân, quan hệ tài sản chung, nợ chung) anh D không kháng cáo nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, cấp phúc thẩm không xem xét.

[2.2] Xét nội dung kháng cáo: Anh D có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Hà Đức L. Tại đơn nguyện vọng của cháu Hà Đức L thể hiện cháu có nguyện vọng được ở với bố sau khi bố mẹ ly hôn. Từ khi anh D, chị L ly thân đến nay, cháu Lương ở cùng anh D và ông bà nội, các điều kiện cho sự phát triển về thể chất, việc học hành và sự phát triển tốt về tinh thần đều đảm bảo. Quá trình xét xử sơ thẩm, anh D không hợp tác, cũng không có mặt tại Tòa án để thực hiện quyền yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm giao hai con cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng theo nguyện vọng của chị L là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Hà Quang D có mặt và đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung Hà Đức L cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, mức thu nhập hàng tháng đủ điều kiện để nuôi con ăn học, sinh hoạt và phát triển toàn diện. Cháu Hà Đức L trình bày nguyện vọng được ở với anh D nếu bố mẹ ly hôn.

Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình quy định: *"Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn: ...nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con"*.

Xét thấy, nguyện vọng của cháu Hà Đức L là chính đáng; yêu cầu của anh Hà Quang D phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, cấp phúc thẩm chấp nhận nội dung kháng cáo của anh Hà Quang D, sửa bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ.

[3] Về án phí: Anh Hà Quang D kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự: Chấp nhận nội dung anh Hà Quang D kháng cáo, sửa bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 02/2021/HNGĐ-ST ngày 04-5-2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh về nội dung giao người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, khoản 1, khoản 3 Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, tuyên xử:

Giao cho anh Hà Quang D được quyền trực tiếp nuôi con chung Hà Đức L, sinh ngày: 24/11/2004 sau khi ly hô; giao cho chị Thái Thị L được quyền trực

tiếp nuôi con chung Hà Phương L, sinh ngày 14/9/2009 sau khi ly hôn cho đến khi cháu Lương, cháu Linh đủ 18 tuổi, trừ trường hợp pháp sinh sự kiện pháp lý mới.

Các bên không phải thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về án phí : Anh Hà Quang D không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm, được hoàn trả số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai số 0004930 ngày 31/5/2021 tại Chi cục THADS huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TA, THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Lệ Thu

Giao cho anh Hà Quang D được quyền trực tiếp nuôi con chung Hà Đức L, sinh ngày: 24/11/2004 sau khi ly hô; giao cho chị Thái Thị L được quyền trực

tiếp nuôi con chung Hà Phương L, sinh ngày 14/9/2009 sau khi ly hôn cho đến khi cháu Lương, cháu Linh đủ 18 tuổi, trừ trường hợp pháp sinh sự kiện pháp lý mới.

Các bên không phải thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí : Anh Hà Quang D không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm, được hoàn trả số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai số 0004930 ngày 31/5/2021 tại Chi cục THADS huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các thẩm phán		**Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà**
Bùi Đình Thông	**Trịnh Thị Thiện**	**Trương Thị Lệ Thu**